| | |
|---|---|
| **HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHƯ PƯH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: /NQ-HĐND | *Chư Pưh, ngày tháng năm 2021* |

# DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
## Thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2022

## HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PƯH
## KHÓA X - KỲ HỌP THỨ HAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2019; Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;*

*Căn cứ Quyết định số 26/QĐ-TTg ngày 14/9/2020 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08/7/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 346/NQ-HĐND ngày 09/5/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai cho ý kiến về kế hoạch và phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (lần thứ nhất); Nghị quyết số 430/NQ-HĐND ngày 17/6/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai về cho ý kiến về kế hoạch và phương án phân bổ kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 tỉnh Gia Lai (lần thứ hai);*

*Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 11/6/2021 của Hội đồng nhân dân huyện Chư Pưh về việc cho ý kiến về Kế hoạch đầu tư công nguồn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025 từ nguồn vốn ngân sách huyện quản lý (lần thứ nhất).*

*Căn cứ Văn bản số 1616/KHĐT-TH ngày 31/5/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Gia Lai về việc xây dựng kế hoạch đầu tư công năm 2022.*

*Sau khi xem xét Tờ trình số 87/TTr-UBND ngày 29/7/2021 của Ủy ban nhân dân huyện về việc xây dựng danh mục công trình xây dựng cơ bản huyện Chư Pưh năm 2022 từ nguồn ngân sách huyện quản lý, Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội và ý kiến thảo luận của các vị Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.*

## QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1**. Nhất trí thông qua dự kiến kế hoạch đầu tư công năm 2022 từ nguồn ngân sách huyện quản lý như nội dung Tờ trình số 87/TTr-UBND ngày 29 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân huyện, cụ thể:

**1.** Nguồn tỉnh phân cấp: 19.453 triệu đồng, trong đó:

- Chi bảo trì bảo dưỡng, vốn chuẩn bị đầu tư: 1.433 triệu đồng.

- Chi các công trình, dự án khởi công mới: 18.020 triệu đồng.

**2.** Nguồn tiền sử dụng đất còn lại chi cho đầu tư: 23.706 triệu đồng, trong đó:

- Chi trả nợ các dự án đã hoàn thành và các dự án chuyển tiếp: 20.636 triệu đồng.

- Chi bảo trì bảo dưỡng, vốn chuẩn bị đầu tư: 300 triệu đồng.

- Chi các công trình, dự án khởi công mới: 2.770 triệu đồng.

**3.** Dự kiến các nguồn vốn hợp pháp khác: 30.882 triệu đồng, trong đó:

- Vốn từ Chương trình MTQG về phát triển kinh tế - xã hội cho vùng đồng bào DTTS cấp về Ban Dân tộc tỉnh Gia Lai: 6.500 triệu đồng.

- Đề án đầu tư cơ sở vật chất trường lớp giai đoạn 2021-2025 *(kiên cố hóa trường lớp học)*: 15.050 triệu đồng.

- Nguồn kiến thiết thị chính, tăng thu tiền sử dụng đất, tồn quỹ ngân sách: 5.000 triệu đồng.

- Nguồn tăng thu ngân sách và tiết kiệm chi dự toán hàng năm: 1.500 triệu đồng.

- Nguồn hỗ trợ phát triển đất trồng lúa: 2.832 triệu đồng.

*(Có biểu chi tiết 01, 02 kèm theo)*

**Điều 2**. Giao Ủy ban nhân dân huyện tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

**Điều 3**. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, Ba Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu HĐND huyện và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tổ chức giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Chư Pưh khóa X, kỳ họp thứ Hai thông qua ngày tháng năm 2021 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày thông qua./.

***Nơi nhận:***
- Thường trực HĐND tỉnh (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Tài chính, Sở Tư pháp tỉnh;
- Thường trực Huyện uỷ;
- Thường trực HĐND, UBND huyện;
- Ban Thường trực UBMTTQVN huyện;
- Ba Ban HĐND huyện;
- Các vị Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng ban, đơn vị thuộc huyên;
- Lãnh đạo Văn phòng HĐND-UBND huyện;
- Thường trực HĐND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, các CV.

**CHỦ TỊCH**

**Huỳnh Minh Thuận**

**BIỂU 01**

**DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG HUYỆN CHƯ PƯH NĂM 2022 NGUỒN NGÂN SÁCH HUYỆN QUẢN LÝ**

*(kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND, ngày 8/2021 của HĐND huyện Chư Pưh)*

| TT | TÊN CÔNG TRÌNH | ĐỊA ĐIỂM | QUY MÔ, NĂNG LỰC THIẾT KẾ | TỔNG MỨC ĐẦU TƯ | KẾ HOẠCH VỐN | NĂM 2022 | GHI CHÚ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | **TỔNG CỘNG** | | | **192,082.549** | **146,059.482** | **43,159.056** | |
| **A** | **NGUỒN TỈNH PHÂN CẤP** | | | **109,414.000** | **97,265.000** | **19,453.000** | |
| ***I*** | ***Các dự án chuyển tiếp*** | | | ***21,754.000*** | ***10,905.000*** | ***0.000*** | |
| ***II*** | ***Chuẩn bị đầu tư (2%)*** | | | ***1,845.000*** | ***1,845.000*** | ***380.000*** | *Theo NQ 128/2020/NQ-HĐND* |
| ***III*** | ***Bảo trì bảo dưỡng (tối thiểu 5%)*** | | | ***4,665.000*** | ***4,665.000*** | ***1,053.000*** | |
| ***IV*** | ***Khởi công mới*** | | | ***81,150.000*** | ***79,850.000*** | ***18,020.000*** | |
| ***IV.1*** | ***Lĩnh vực quốc phòng an ninh*** | | | ***4,900.000*** | ***4,900.000*** | ***2,500.000*** | |
| 1 | Khu doanh trại thao trường | Xã Ia Blứ | | 2,500.000 | 2,500.000 | 2,500.000 | |
| | - Nhà ở dự bị động viên và dân quân và các hạng mục phụ | | Nhà ở DBĐV: DTXD 450m2, nhà vệ sinh DTXD 100m2 | 2,500.000 | 2,500.000 | 2,500.000 | |
| ***IV.2*** | ***Giáo dục, đào tạo*** | | | ***15,200.000*** | ***15,200.000*** | ***10,520.000*** | |
| 1 | Trường TH Nguyễn Tất Thành | Xã Ia Dreng | Nhà học 06 phòng, cổng hàng rào, nhà vệ sinh và các hạng mục phụ | 5,200.000 | 5,200.000 | 3,680.000 | |
| 2 | Trường THCS Lý Thường Kiệt | Xã Ia Phang | Nhà học 06 phòng và các hạng mục phụ | 4,500.000 | 4,500.000 | 4,500.000 | |
| 3 | Trường TH Lê Văn Tám | Xã Ia Hla | Nhà học 10 phòng | 5,500.000 | 5,500.000 | 2,340.000 | |
| ***IV.3*** | ***Giao thông*** | | | ***2,400.000*** | ***2,400.000*** | ***1,400.000*** | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | Đường gom trước phân hiệu trường Nguyễn Thái học, xã Ia Le, huyện Chư Pưh | huyện Chư Pưh | Chiều dài L=1,75km. Mặt đường đá dăm láng nhựa 3,5m | 2,400.000 | 2,400.000 | 1,400.000 | |
| ***IV.4*** | ***Hoạt động của các cơ quan QLNN, đơn vị SNCL, TCCTXH*** | | | ***3,600.000*** | ***3,600.000*** | ***3,600.000*** | |
| 1 | Xây dựng Nhà làm việc công an thị trấn Nhơn Hòa | TT. Nhơn Hòa | Công trình cấp IV, 01 tầng; DTXD: 260m2 | 1,800.000 | 1,800.000 | 1,800.000 | |
| 2 | Xây dựng Nhà làm việc công an xã Ia hrú | Xã Ia Hrú | Công trình cấp IV, 01 tầng; DTXD: 260m2 | 1,800.000 | 1,800.000 | 1,800.000 | |
| **B** | **NGUỒN TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT CÒN LẠI CHI CHO ĐẦU TƯ** | | | **82,668.549** | **48,794.482** | **23,706.056** | |
| **I** | ***Các dự án chuyển tiếp*** | | | **33,533.549** | **33,509.482** | **20,636.056** | |
| 1 | Bố trí trả nợ đo đạc giai đoạn trước | | | | 6,290.000 | 1,500.000 | |
| 2 | Bố trí trả nợ công tác Quy hoạch kiểm kê đất đai | | | | 1,700.000 | 1,000.000 | |
| 3 | Bố trí chi phí GPMB đường tránh phía Tây thị trấn Nhơn Hòa | | | | 5,000.000 | 5,000.000 | |
| 4 | Vốn đền bù GPMB các dự án khác | | | 5,000.000 | 5,000.000 | 1,250.000 | |
| 5 | Hoàn trả ứng quỹ phát triển đất Khu QH dân cư phía Đông Bắc Trường THPT Nguyễn Thái Học | | | 14,953.000 | 4,300.000 | 2,000.000 | |
| 6 | Hoàn trả vốn ứng đầu tư CSHT Chương trình MTQG xây dựng NTM xã Ia Hrú | | | 1,337.000 | 1,337.000 | 1,337.000 | |
| 7 | Hoàn ứng Bồi thường GPMB, TĐC khu QH Sân vận động huyện Chư Pưh | | | 1,075.000 | 1,075.000 | 1,075.000 | |
| 8 | Trả nợ Chợ xã Ia Hla (giai đoạn 1) | | | 3,351.549 | 1,333.426 | 1,333.426 | |
| 9 | Hoàn ứng Bồi thường GPMB, TĐC Sân Vận động huyện (QĐ số 189/QĐ-UBND ngày 19/8/2016) | | | 4,217.000 | 4,217.000 | 2,883.574 | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 10 | Hoàn ứng quỹ phát triển đất tỉnh kinh phí đầu tư cơ sở hạ tầng khu dân cư thôn Phú An, xã Ia Le, huyện Chư Pưh | Xã Ia Le | Đầu tư đường khu dân cư láng nhựa 3 lớp, Bm=7m, lề đường mỗi bên 3m; 4,5kg/m2 | 2,800.000 | 2,800.000 | 2,800.000 | |
| 11 | Trường bắn, thao trường huấn luyện huyện | | | 800.000 | 457.056 | 457.056 | |
| ***II*** | ***Chuẩn bị đầu tư (2%)*** | | | ***375.000*** | ***375.000*** | ***80.000*** | |
| ***III*** | ***Bảo trì bảo dưỡng (tối thiểu 5%)*** | | | ***960.000*** | ***960.000*** | ***220.000*** | |
| ***IV*** | ***Khởi công mới*** | | | ***47,800.000*** | ***13,950.000*** | ***2,770.000*** | |
| ***IV.1*** | ***Vốn đối ứng Chương trình kiến cố hóa hạ tầng giao thông và kênh mương*** | | | ***46,700.000*** | ***12,850.000*** | ***2,570.000*** | |
| 1 | Kiên cố hóa kênh mương các xã, thị trấn | Huyện Chư Pưh | Chiều dài kênh, L=9km | 11,700.000 | 5,850.000 | 1,170.000 | Tỉnh hỗ trợ 50%, huyện đối ứng 50% |
| 2 | Kiên cố hóa giao thông các xã, thị trấn | Huyện Chư Pưh | Các xã, thị trấn | 35,000.000 | 7,000.000 | 1,400.000 | Tỉnh hỗ trợ 50%, huyện hỗ trợ 20%, ngân sách xã và huy động nhân dân đối ứng 30% |
| ***IV.2*** | ***Vốn hỗ trợ phát triển hợp tác xã*** | | | ***500.000*** | ***500.000*** | ***100.000*** | |
| ***IV.3*** | ***Các nhiệm vụ quy hoạch*** | | | ***600.000*** | ***600.000*** | ***100.000*** | |

**BIỂU 02**

**DỰ KIẾN KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG HUYỆN CHƯ PƯH NĂM 2022**
**TỪ NGUỒN VỐN HỢP PHÁP KHÁC**

*(kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND, ngày 8/2021 của HĐND huyện Chư Pưh)*

| TT | TÊN CÔNG TRÌNH | ĐỊA ĐIỂM | QUY MÔ, NĂNG LỰC THIẾT KẾ | TỔNG MỨC ĐẦU TƯ | KẾ HOẠCH VỐN | NĂM 2022 | GHI CHÚ |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | **TỔNG CỘNG** | | | **189,260** | **182,175** | **30,882** | |
| ***I*** | ***Vốn từ Chương trình MTQG về phát triển kinh tế - xã hội cho vùng đồng bào DTTS cấp về Ban Dân tộc tỉnh*** | | | ***10,000*** | ***10,000*** | ***6,500*** | |
| 1 | Hồ chứa nước Ia Pôm, xã Ia Hla | xã Ia Hla | công trình cấp IV: Đập đất xây dựng trên nền đá, có chiều cao lớn nhất khoảng 25,0m; Xây dựng mới cụm công trình đầu mối gồm: 01 đập đất, 01 tuyến cống, 01 tuyến tràn xả lũ | 10,000 | 10,000 | 6,500 | |
| ***II*** | ***Đề án đầu tư cơ sở vật chất trường lớp giai đoạn 2021-2025 (kiên cố hóa trường lớp học)*** | | | ***35,900*** | ***35,900*** | ***15,050*** | |
| - | Đầu tư phòng học các điểm trường theo Chương trình học 2 buổi/ngày | | | 24,900 | 24,900 | 6,550 | |
| - | Trường TH Nguyễn Văn Trỗi | Xã Ia Phang | nhà hiệu bộ, thư viện 2 tầng: 380m2 và các hạng mục phụ | 3,000 | 3,000 | 3,000 | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| - | Trường TH Nguyễn Thị Minh Khai | TT Nhơn Hòa | Nhà hiệu bộ,thư viện và các hạng mục phụ | 3,000 | 3,000 | 3,000 | |
| - | Trường Mẫu giáo Vành Khuyên | Xã Ia Hrú | Nhà hiệu bộ, nhà ăn và các hạng mục phụ | 5,000 | 5,000 | 2,500 | |
| ***III*** | ***Nguồn kiến thiết thị chính, tăng thu tiền sử dụng đất, tồn quỹ ngân sách*** | | | ***10,700*** | ***10,700*** | ***5,000*** | |
| 1 | Xây dựng vỉa hè, hệ thống thoát nước, cây xanh và điện chiếu sáng đường Trần Hưng Đạo | TT Nhơn Hòa | Chiều dài 1.004m rộng 3m; Nền vỉa hè được Đào, đắp lu đạt K95, mương thoát nước bằng bê tông; trồng cây cảnh có hoa; Hệ thống điện sử dụng bóng Led | 8,000 | 8,000 | 3,000 | |
| 2 | Xây dựng vỉa hè, hệ thống thoát nước, cây xanh, điện chiếu sáng tuyến đường Cao Bá Quát đi đường Quang Trung | TT. Nhơn Hòa | Chiều dài L=327m rộng 3m; Nền vỉa hè được Đào, đắp lu đạt K95, mương thoát nước bằng bê tông; trồng cây cảnh có hoa; Hệ thống điện sử dụng bóng Led | 2,700 | 2,700 | 2,000 | |
| ***IV*** | ***Nguồn tăng thu ngân sách và tiết kiệm chi dự toán hàng năm*** | | | ***3,000*** | ***3,000*** | ***1,500*** | |
| 1 | Hệ thống đèn tín hiệu giao thông huyện Chư Pưh | | 02 cụm đèn tín hiệu (xanh, đỏ, vàng) thị trấn Nhơn Hòa; 12 trụ đèn vàng cảnh báo giao thông | 2,000 | 2,000 | 500 | |
| 2 | Xây dựng hệ thống quản lý và giám sát camera giao thông huyện Chư Pưh | Huyện Chư Pưh | | 1,000 | 1,000 | 1,000 | |

| | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|---|---|---|
| *V* | ***Nguồn hỗ trợ phát triển đất trồng lúa*** | | | ***5,664*** | ***5,664*** | ***2,832*** | |
| 1 | Kiên cố hóa đập Khô Roa | Xã Ia Rong | | 2,000 | 2,000 | 2,000 | |
| 2 | Đường giao thông nội đồng cánh đồng plei Thơ Ga, xã Chư Don, huyện Chư Pưh | Xã Chư Don | Chiều dài 2,5km, BTXM; mặt đường 3m | 3,664 | 3,664 | 832 | |